TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 15 – 02 – 2019
V/v "Tranh chấp giao dịch hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Trọng Tâm
2. Ông Nguyễn Hoàng Kha

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp giao dịch hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị N, sinh năm: 1963. (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Số 12, đường K, khóm N1, phường N2, thành phố C1, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Bà Lý Kim C, sinh năm: 1972. (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Số 06, đường K, khóm N1, phường N2, thành phố C1, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Phan Thị N trình bày và yêu cầu như sau: Ngày 30/3/2014 bà Lý Kim C có mở dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ. Dây hụi gồm 28 chưng, trong đó bà tham gia chơi 02 chưng. Chưng hụi thứ nhất bà đã hốt (bà không nhớ đã hốt kỳ khui hụi thứ mấy, hốt được bao nhiêu tiền), bà C giao đủ tiền hụi cho bà. Chưng hụi thứ hai bà cũng hốt (bà không nhớ đã hốt kỳ khui hụi thứ mấy), sau khi trừ đầu thảo thì tổng số tiền bà được lãnh là 23.500.000 đồng. Tuy nhiên chưng thứ hai bà C chỉ giao cho bà 10.000.000 đồng, còn nợ lại 13.500.000 đồng cho đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà C phải thanh toán cho bà khoản nợ tiền hụi với số tiền 13.500.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 09/01/2019, bà Lý Kim C trình bày ý kiến và quan điểm như sau: Khoảng năm 2014 – 2015 (bà không nhớ chính xác năm nào), bà có mở dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, một tháng khui một kỳ, hụi gồm bao nhiêu chưng bà không nhớ; hụi hiện đã mãn. Bà N hốt được 23.500.000 đồng nhưng bà chung hụi cho bà N 10.000.000 đồng, còn nợ lại bà N 13.500.000 đồng. Nay bà N yêu cầu bà trả số nợ hụi bà còn nợ lại

bà N, bà đồng ý trả 13.500.000 đồng theo yêu cầu của bà N. Do bà đang bị tạm giam để chờ chấp hành án nên bà xin từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; bà C xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp nợ hụi giữa bà với bà Phan Thị N; bà cam kết không khiếu nại gì về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Phan Thị N khởi kiện yêu cầu bà Lý Kim C thanh toán cho bà N số tiền hụi bà C còn nợ bà N. Tranh chấp giữa bà N và bà C được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà Lý Kim C có địa chỉ cư trú tại thành phố C1; bà C xin từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp nợ hụi giữa bà với bà N. Do đó Tòa án nhân dân thành phố C1 thụ lý giải quyết và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lý Kim C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà N tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi; bà N hốt hụi nhưng bà C chưa giao đủ tiền hụi cho bà N, còn nợ lại bà N 13.500.000 đồng. Nay bà N yêu cầu Tòa án buộc bà C trả cho bà khoản nợ hụi với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về giao dịch hụi.

[3] Về trách nhiệm thanh toán: Bà N hốt hụi được 23.500.000 đồng nhưng bà C chỉ giao cho bà 10.000.000 đồng, còn nợ lại bà 13.500.000 đồng nên bà yêu cầu bà C trả bà 13.500.000 đồng. Bà C thừa nhận bà còn nợ bà N khoản tiền hụi với số tiền 13.500.000 đồng và đồng ý thanh toán cho bà N số tiền nợ hụi nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đã thống nhất được khoản nợ hụi bị đơn có trách nhiệm phải thanh toán cho nguyên đơn là 13.500.000 đồng; nguyên đơn yêu cầu và bị đơn cũng đồng ý thanh toán cho nguyên đơn khoản nợ nêu trên, nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ hụi với số tiền 13.500.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N và ghi nhận ý chí tự nguyện của bà C.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho bà N nên bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị N - buộc bị đơn bà Lý Kim C thanh toán cho bà Phan Thị N số tiền hụi còn nợ là 13.500.000 đồng *(mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lý Kim C phải chịu 675.000 đồng (chưa nộp). Bà Phan Thị N không phải chịu án phí. Ngày 28 tháng 12 năm 2018, bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1 (biên lai số 0001889), bà N được nhận lại 300.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Bà N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân